TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:18/2018/DS-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hoàng Văn Công;
2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhândân huyện L- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/DS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị L 34 tuổi
- Anh Nguyễn Thành N 27 tuổi
Địa chỉ: Thôn Tr- xã T- huyện L- Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L
Địa chỉ: Tổ 4 thị trấn Y- huyện L- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28-9-2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Thành N trình bày: Ngày 27-8-2018hai chị em đã chochị Nguyễn Thị L vay số tiền là 120.00.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng. Qúa thời hạn mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng chị L không trả như đã thỏa thuận, nay anh chị khởi kiện yêu cầuchị Nguyễn Thị Lphải trả số tiền đã vay nói trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị L vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 27-8-2018 giữa chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Thành N vàchị Nguyễn Thị L đã xác lập hợp đồng vay tài sản,theo đó chị L vay của chị L và anh N số tiền là 120.000.000 đồng, vay không lãi suất, thời hạn trả là ngày 27-9-2018; đến naychị L chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ chochị Lvà anh N là đúng thực tế.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn cố tình không đến Toà án theo giấy triệu tập, tuy nhiên theo kết quả xác minh tại địa phương và tại giấy biên nhận vay tiền có chữ ký của người vay do nguyên đơn cung cấp đã thể hiện số tiềnchị Nguyễn Thị L vay của chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Thành N là 120.000.000 đồng. Tại phiên toà chị Lvà anh N giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị L phải trảsố tiền đã vay, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Tại khoản 1 điều 466 Bộ luật Dân sự quy định*: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…".* Trong vụ án này mặc dù chị L, anh N đã nhiều lần yêu cầu nhưngchị L vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, cần buộcchị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ phải trả cho chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Thành N số tiền trên.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Thành N được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành N số tiền đã vay...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ điều 357 và các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ phải trả cho chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Thành N số tiền là 120.000.000 đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng).*

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 6.000.000 đồng *(Sáu triệuđồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành N được hoàn lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0002323 ngày 01-10-2018.

3/Về quyền kháng cáo: Các nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thị trấn Yên Thế-huyện L.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô